

Số: 30/NQ-HĐND

Bắc Quang, ngày 20 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về phân bổ chi tiết nguồn vốn sự nghiệp thực hiện
Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ BẮC QUANG
KHÓA I, NHIỆM KỲ 2021 - 2026, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước hiện hành;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15, ngày 18/01/2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg, ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP, ngày 24/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC, ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 75/2024/TT-BTC, ngày 31/10/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 63/NQ-HĐND, ngày 24/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Tuyên Quang năm 2025 (đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 1090/QĐ-UBND, ngày 30/10/2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang, về việc giao dự toán chi thường xuyên nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Tuyên Quang năm 2025 (đợt 1);

Sau khi xem xét Tờ trình số 106/TTr-UBND, ngày 14/11/2025 của UBND xã Bắc Quang về phân bổ chi tiết nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 (đợt 1) và ý kiến thảo luận của các Đại biểu dự kỳ họp nhất trí.



QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Giao chi tiết nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 cho các cơ quan, đơn vị, tổng số tiền: **1.474.600.000 đồng** (*Bằng chữ: Một tỷ, bốn trăm bảy mươi bốn triệu, sáu trăm nghìn đồng*). Chi tiết cụ thể như sau:

1. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo, số tiền 482.000.000 đồng (Kinh phí hỗ trợ các dự án phát triển sản xuất cộng đồng);

2. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng, số tiền: 435.500.000 đồng, trong đó:

+ Tiêu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp 200.000.000 đồng.

+ Tiêu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng, số tiền 235.500.000 đồng.

3. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững, số tiền 313.400.000 đồng, trong đó:

+ Tiêu dự án 2: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, số tiền: 110.000.000 đồng.

+ Tiêu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững, số tiền: 203.400.000 đồng.

4. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông, số tiền 105.400.000 đồng

+ Tiêu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin 105.400.000 đồng.

+ Tiêu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều, số tiền 0 triệu đồng.

5. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá chương trình, số tiền 138.300.000 đồng.

+ Tiêu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện chương trình 50.000.000 đồng.

+ Tiêu dự án 2: Nâng cao năng lực thực hiện chương trình, số tiền 88.300.000 đồng.

(Chi tiết theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân xã giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành;

2. Giao Ủy ban nhân dân xã tiếp tục rà soát, tổng hợp, quyết định giao dự toán bổ sung cho các cơ quan, đơn vị cấp xã đối với nhiệm vụ chi chưa phân bổ năm 2025 của ngân sách xã theo quy định.



3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Bắc Quang Khoá I, nhiệm kỳ 2021-2026 kỳ họp chuyên đề lần thứ Hai thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- TTr Đảng uỷ;
- TTr HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Ủy ban MTTQVN xã;
- Đại biểu HĐND xã khoá I;
- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức CT-XH xã;
- LĐVP HĐND và UBND xã;
- Lưu: VT. *thay*

CHỦ TỊCH



Phan Ngọc Hiệp



BIỂU PHÂN BỐ CHI TIẾT VỐN SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 20/11/2025 của HĐND xã Bắc Quang)

Đơn vị tính : Triệu đồng

Số TT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG CỘNG	Trong đó															Ghi chú
			Dự án 1. Hỗ trợ đầu tư PT hạ tầng KT-XH các huyện nghèo	Dự án 2. Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo (NSTW)	Dự án 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng (NSTW)			Dự án 4 - Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững (NSTW)			Dự án 5. Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo (NSTW)	Dự án 6 - Truyền thông và giảm nghèo về thông tin (NSTW)			Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình (NSTW)			
					Tổng Dự án 3	Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp	Tiểu Dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng	Tổng Dự án 4	Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn (Kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề)	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng		Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững	Tổng Dự án 6	Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin	Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều	Tổng Dự án 7	Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện chương trình	
A	B	1	2	3	4			5				6	7			8		9
	TỔNG CỘNG	1.474,6	0,0	482	435,5	200,0	235,5	313,4	0,0	110,0	203,4	0	105,4	105,4	0,0	138,3	50,0	88,3
1	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã	50	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	50	50	0
1.1	Ủy ban MTTQ xã: Kinh phí nâng cao năng lực thực hiện chương trình: xây dựng tài liệu và đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo, tổ chức hội nghị, hội thảo, tổng kết, sơ kết vv....	50														50	50	
2	Phòng Kinh tế	770,3	0,0	482,0	200,0	200,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	88,3	0,0	88,3
2.1	Dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng chăn nuôi trâu sinh sản trên địa bàn xã	482		482	0											0		
2.2	Dự án 7. TDA 2: Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo; Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm; tổ chức điều tra, đánh giá định kỳ, vv....	88,3			0											88,3		88,3
2.3	Dự án 3: TDA1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp	200,0			200	200												
2	Phòng Văn hóa - Xã hội	654,3	0	0	235,5	0	235,5	313,4	0	110	203,4	0	105,4	105,4	0	0	0	0
3.1	Dự án 3: TDA2: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng	236			235,5		235,5	0					0			0		
3.2	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	313			0			313,4		110	203,4		0			0		
3.3	Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin	105			0			0					105,4	105,4		0		